

Bản án số: 264/2020/HSST
Ngày 18 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Hân** và Bà **Chu Thị Khuê**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Hạnh Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2020/TLST-HS ngày 19/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2020/QĐXXST-HS ngày 19/11/2020, đối với:

*** Bị cáo: Chu Hồng Q.** Sinh năm: 1972. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Đăng ký HKTT: 19/32 ngõ 183 P, phường P, K, H. Nơi cư trú: Số 83 ngõ 264/17 A, phường N, T, H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Họ tên cha: Chu Văn N (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S (đã chết). Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba. Họ tên vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm: 1978. Có 02 con, lớn sinh năm 2001, bé sinh năm 2007. Danh chỉ bản số 419 lập ngày 11/9/2020 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Nhân thân: 02 tiền án đã xóa án tích.

- Ngày 28/5/1992, Tòa án ND quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản công dân”, hạn thử thách 18 tháng (AS: 179/HSST). Xác minh thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, do chi cục thành lập vào tháng 7 năm 1993 nên khi kiểm tra kho lưu trữ thi hành án không thấy thể hiện hồ sơ thi hành án nên không có căn cứ để cung cấp xác minh - *Án tích đã xóa.*

- Ngày 27/10/1994, Tòa án ND quận Đống Đa xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân” và chấp hành 12 tháng tù tại bản án số 179 ngày 28/5/1992 (AS: 376/HSST), tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/1994. Tra cứu sổ sách, Chi cục thi hành án đã nộp án dân sự quận Đống Đa không thể hiện trong sổ sách lưu nên không có căn cứ để cung cấp trả lời xác minh bản án trên (theo điểm b khoản 2 điều 60 BLHS năm 2015 và điểm b khoản 1 điều 61 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung 2014) - *Án tích được xóa theo nguyên tắc có lợi.*

Tạm giữ: 06/9/2020

Tạm giam: 15/9/2020

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại:** Bà Đinh Thị T. Sinh năm: 1957. HKTT: xóm 1, X, T, N (Bà T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2020, Công an phường H nhận được trình báo của bà Đinh Thị T (Sinh năm: 1957, HKTT: xóm 1, X, T, N) với nội dung: Ngày 6/8/2020, bà T đưa chồng là ông Đỗ Đức S (Sinh năm: 1950, HKTT: xóm 1, X, T, N) đến khoa tim mạch Bệnh viện V điều trị và được bác sỹ xếp lịch cho ca phẫu thuật vào ngày 04/9/2020, bác sỹ đưa cho bà T 01 phiếu dự trữ máu để gia đình bà sắp xếp người hiến máu phục vụ cho ca phẫu thuật. Buổi sáng ngày 04/9/2020, bà T cầm phiếu dự trữ máu đến bệnh viện để làm thủ tục, do không tìm được người hiến máu nên bà đã nhờ bệnh viện nhưng không được. Sau đó, bà được Chu Hồng Q đến hỏi và nói sẽ tìm giúp người hiến máu với chi phí 1.200.000 đồng/01 đơn vị máu, bà T nói sẽ trả 1.000.000 đồng và Q đồng ý, đồng thời đưa cho bà số điện thoại 0966624272 để liên lạc. Sau khi ông S được đưa vào khu mổ, đến khoảng 15 giờ ngày 04/9/2020 do Q nói việc đã xong nên yêu cầu bà T đưa 4.000.000 đồng, bà T đưa tiền và hỏi giấy dự trữ máu thì Q nói là đã nộp cho bệnh viện. Đến buổi tối cùng ngày, bác sỹ tại bệnh viện yêu cầu bà T nộp phiếu dự trữ máu. Lúc này, bà T mới biết đã bị lừa tiền. Ngay sau đó, bà đã nói với anh Lê Văn K (Sinh năm: 1992, HKTT: Xã L. K, B) sự việc đã xảy ra, anh K thử liên lạc cho Q để hẹn gặp và giữ Q rồi đưa đến trụ sở Công an phường H để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Hồng Q khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 04/9/2020, Q đang ở sân bệnh viện V thì gặp bà Đinh Thị T đang cầm giấy dự trữ máu, Q đến và nói về việc tìm người hiến máu giúp bà T với giá 4.000.000 đồng/04 đơn vị máu và bà T đồng ý. Sau đó, Q cầm giấy dự trữ máu tìm gặp 04 người đồng ý hiến máu với giá 700.000 đồng/người, tuy nhiên 04 người này vào hiến máu không thành công vì bác sỹ yêu cầu phải có đại diện người nhà thì mới tổ chức lấy máu. Sau đó, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà T. Khoảng 15 giờ ngày 04/9/2020, được biết người nhà bà T đã được mổ nên Q đã gọi điện và yêu cầu bà T đưa số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Đến buổi sáng ngày 05/9/2020, Q nhận được một cuộc điện thoại nói là có nhu cầu mua máu và hẹn gặp tại bệnh viện V. Khi Q đến thì đã bị anh Lê Văn K và bà T giữ và đưa đến trụ sở Công an phường Hàng Bông để giải quyết. Ngoài ra, thu giữ của Chu Hồng Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu xanh, IMEI: 354884085532819, sim số: 0966624272. (BL: 34)

Anh Lê Văn K khai: anh K cũng là người nhà của bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện V. Bà T có kể lại cho anh K nghe về sự việc bà bị Chu Hồng Q lừa số tiền 4.000.000 đồng. Ngay sau khi nghe xong, anh K đã liên lạc và hẹn Q ra gặp tại cổng bệnh viện. Khi Q đến thì anh K cùng với một số bảo vệ bệnh viện giữ và đưa Q đến trụ sở Công an phường H để giải quyết. Lời khai của anh K phù hợp với lời trình bày của bà T.

Gia đình Chu Hồng Q đã tự nguyện bồi thường cho bà Đinh Thị T số tiền 4.000.000 đồng, bà T đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 247/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đã truy tố Chu Hồng Q tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Bị cáo khai tại bản án hình sự sơ thẩm số 179/HS-ST ngày 28/05/1992 do Tòa án nhân dân quận H xét xử, bị cáo đã không khai tên thật là Chu Hồng Q mà khai tên Chu Ngọc Q, hồ sơ lý lịch ghi tên bố mẹ đẻ bị cáo là Chu Ngọc H và Trần Thị G là bố mẹ nuôi của bị cáo. Bị cáo xác nhận tên Chu Ngọc Q và tên Chu Hồng Q đều là tên của bị cáo. Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của bản án cho đến khi thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo thì đã bị buộc chấp hành hình phạt chung của bản án sau do Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử là 60 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Hồng Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 47, khoản 1 điểm s Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đề nghị tịch thu xung công quỹ chiếc điện thoại Nokia 216 màu xanh, đề nghị tiêu hủy sim số: 0966624272 đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/9/2020, tại Bệnh viện V, địa chỉ số 40 T, phường H, quận K, H, Chu Hồng Q bằng thủ đoạn gian dối: cung cấp thông tin sai sự thật về việc đã tìm được người hiến 4 đơn vị máu để chồng bà Đinh Thị T được mổ cấp cứu theo yêu cầu của bác sỹ, do tưởng là thật nên bà T đã đưa cho Q 4.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt của người bị hại, bà T đã xác nhận về việc người nhà gia đình bị cáo Q đã bồi thường thiệt hại cho bà số tiền bị chiếm đoạt là 4.000. 000 (Bốn triệu) đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân nhưng vì lòng tham bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tính tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi nên bị cáo được áp dụng tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đây là tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/9/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo. Tiêu hủy sim điện thoại đã thu giữ của bị cáo

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác nhận đã nhận được 4.000.000 đồng là số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[19 Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: CHU HỒNG Q phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Áp dụng:

- Điều 174 khoản 1; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: CHU HỒNG Q 14 (MƯỜI BỐN) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2020.

4. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu xanh, IMEI: 354884085532819.

Tịch thu tiêu hủy sim số: 0966624272 đã thu giữ của bị cáo.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 16/12/2020.

5. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác nhận đã nhận được 4.000.000 đồng là số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xem xét.

6. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường P;
- Ủy ban nhân dân phường N;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ